

## **Mấy kinh nghiệm hay của chi bộ hợp tác xã Bình Đài**

Bùi Thọ Chuyên

Hợp tác xã nông nghiệp Bình Đài I thuộc vùng cấy hai vụ lúa, cuối van, đầu trũng của huyện Thanh Oai (Hà Tây). Số dân có 1.731 người. Ruộng đất bình quân đầu người có 1 sào 14 thước Bắc Bộ.

Ngoài làm ruộng, trên 50% số người lao động ở đây còn biết làm nhiều nghề thủ công như thêu, ren, làm pháo, v.v...

Là nơi thuộc huyện lỵ cũ ở ngay bên đường giao thông số 22, nên trong hợp tác xã có nhiều người vốn quen buôn bán, chạy chợ, một số làm xe thồ và có sáu xe ngựa mà đến đầu năm nay hợp tác xã vẫn chưa quản lý được.

Trình độ hiểu biết về kỹ thuật sản xuất, nhất là kỹ thuật thâm canh của cán bộ và nhân dân trước đây rất thấp. Năm 1963, năng suất lúa của hợp tác xã mới đạt 38 tạ và năm 1964 lên 45 tạ một héc ta. Từ 1965 đến 1968, sản xuất cả hợp tác xã đã có nhiều tiến bộ. Năm 1969, hợp tác xã đạt được cả 3 mục tiêu: 5,8 tấn thóc (thực thu), 3 con lợn (156 kg thịt khi xuất chuồng) và một lao động làm một ha gieo trồng.

Khi chuẩn bị kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 1970, chi bộ dự định đưa năng suất lúa lên 7,3 tấn/ha, lợn: 3,5 con/ha và một lao động làm một héc ta gieo trồng.

Tiếp đó, được cấp trên giúp đỡ, chi bộ đã rà lại khả năng đất đai, lao động và sức lãnh đạo, chỉ đạo của bản thân mình. Chi bộ đã xác định lại nhiệm vụ chính trị cụ thể là lãnh đạo hợp tác xã xây dựng và thực hiện bằng được ý định làm giàu với các chỉ tiêu phấn đấu chủ yếu trong kế hoạch năm 1970 sau đây:

Năng suất lúa cả năm: phải đạt 8,5 tấn một héc ta, vụ đông - xuân 4,5 tấn, lợn: 3,5 con/ha (175 kg khi xuất chuồng) một lao động làm một ha gieo trồng. Tổng giá trị sản phẩm hợp tác xã làm ra sẽ tăng trên 77% so với năm 1969. Và trong tổng giá trị sản phẩm đó, giá trị của thủ công nghiệp chiếm 63%. Chi bộ thảo luận và nhấn mạnh: muốn đạt được các chỉ tiêu trên đây phải giải quyết tốt hai

vấn đề: cán bộ, đảng viên chỉ đạo thực hiện cho tốt và động viên tổ chức xã viên lao động cho hăng.

Chi bộ xác định rõ: lãnh đạo phát triển sản xuất để đóng góp ngày càng nhiều của cải cho Nhà nước và cải thiện đời sống nhân dân là một nhiệm vụ cách mạng vô cùng quan trọng của Đảng ta. Đó cũng là nhiệm vụ của tất cả các chi bộ hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Muốn làm tốt nhiệm vụ cách mạng này, chi bộ nhất thiết phải phát động được đông đảo quần chúng đem hết nhiệt tình lao động nhằm phát triển sản xuất và tổ chức đời sống. Muốn phát động được quần chúng, chi bộ phải hiểu rõ và đề ra được những chủ trương, biện pháp đáp ứng sự mong muốn thiết tha của họ. Qua nghiên cứu, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt ở đây càng thấy rõ lòng mong muốn rất tha thiết của quần chúng là được thực hiện quyền làm chủ tập thể của mình đối với hợp tác xã. Quần chúng muốn được tham gia bàn bạc các vấn đề quan trọng của hợp tác xã, muốn có đủ cơm ăn, áo mặc, tiền tiêu. Tóm lại, quần chúng muốn có được đời sống no đủ, giàu có. Vì vậy, khi đưa Điều lệ vào hợp tác xã, chi bộ Bình Đà 1 đã nêu khẩu hiệu: dân chủ và làm giàu. Và những chỉ tiêu kế hoạch năm 1970 chính là nhằm thực hiện một bước khẩu hiệu đó. Trong kế hoạch năm 1970, các đồng chí ở đây nêu bật những chỉ tiêu đem lại lợi ích thiết thực cho xã viên như giá trị một ngày trời lao động đạt từ 1,5 đồng đến 2 đồng, một người lao động tích cực trong một năm sẽ thu được trên 600 đồng, mỗi hộ trong năm 1970 bình quân 800 đồng từ kinh tế tập thể (không kể tiền bán phân cho hợp tác xã).

Trong quá trình xây dựng mục tiêu phấn đấu trên đây, cũng có một số cán bộ lãnh đạo của chi bộ, hợp tác xã nửa tin, nửa ngờ. Nhưng khi đưa ra quần chúng thảo luận, bà con lại rất nhất trí với chi bộ về khả năng tiềm tàng to lớn của hợp tác xã, về ý định làm ăn lớn. Có người nói: “Có cơm ăn, áo mặc, tiền tiêu, bảo làm ngày tôi làm ngày, bảo làm đêm tôi làm đêm, bảo lợi xuống ao, tôi sẽ lợi liền”. Chính lúc này lại vừa tính toán xong kết quả sản xuất năm 1969. Điều rất phấn khởi là giá trị một ngày công lao động đạt được 1,40 đồng. Từ đó, nhân dân suy ra là nếu quyết tâm vươn lên, cấy 100% giống lúa xuân thì một ngày

trời lao động (cao hơn ngày công 10 điểm) có thể đạt được từ 1,5 đồng đến 2 đồng. Thế là, phong trào quần chúng lao động rất sôi nổi. Lễ tế cũng vẫn một số người chưa tích cực lao động cho hợp tác xã. Hợp tác xã đã lập ra ban vận động, phân công nhau đi phát động riêng từng người, nên đã phát huy được 100% số người trong tuổi lao động và nhiều ngày, có cả một số người hết tuổi lao động cũng tích cực tham gia. Có xã viên trước hay chạy ngoài hay nói với cán bộ: “Mỗi ngày lao động với hợp tác xã được 2 đồng thì cũng chưa bằng tôi chạy ngoài, nhưng chạy ngoài nhọ mặt lắm, nên từ nay tôi xin lao động trong hợp tác xã”.

Phong trào lao động của quần chúng lên rồi, nếu cán bộ chỉ đạo giỏi thì sức mạnh của quần chúng sẽ được nhân lên gấp bội.

Đội ngũ cán bộ, đảng viên ở hợp tác xã Bình Đà 1, qua nhiều năm phấn đấu, đã có nhiều kinh nghiệm về chỉ đạo thực hiện. Hầu hết cán bộ, đảng viên đều nắm được nội dung công việc của mình. Chi bộ yêu cầu từng đảng viên phát huy mạnh mẽ tinh thần trách nhiệm, mỗi người phải ngày đêm suy nghĩ gương mẫu làm việc vận động quần chúng cùng tham gia xây dựng và thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị cụ thể của chi bộ, phương hướng và kế hoạch sản xuất của hợp tác xã. Qua một thời gian phấn đấu, đến nay hầu hết đảng viên ở Bình Đà 1 đã thực hiện tương đối tốt vai trò người lãnh đạo với ba yêu cầu trên. Trước đây, chi uỷ cho nữ đồng chí Thi chỉ mới đạt yêu cầu tích cực và gương mẫu làm việc. Qua 6 tháng phấn đấu, tổng kết vụ đông - xuân vừa qua đồng chí Thi đã báo cáo như sau:

“Tôi được Đảng giao làm đội phó phụ trách kỹ thuật. Tôi nghĩ hợp tác xã xây 100% lúa xuân thì cần phải có nhiều phân bón. Vì vậy tôi đã tích cực nuôi lợn và làm bèo dâu. Tôi vận động được mấy nữ thanh niên cũng làm và cả đội tôi làm bèo tốt. Đến nay, đội tôi đã có mấy bà chuẩn bị được bèo giống cho vụ đông - xuân tới. Vừa qua, riêng mình tôi đã làm được 30 tấn bèo dâu”. Chính do chi bộ biết làm cho mỗi đảng viên đều gương mẫu thực hiện và vận động quần chúng thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, nên sức chiến đấu của chi bộ đã

tăng lên rất mạnh. Cũng chính vì thế mà lịch canh tác và quy trình kỹ thuật của hợp tác xã đều được thực hiện rất tốt. Lúa xuân dự định cấy trong 20 ngày, nhưng mới 16 ngày mà đã cấy xong trên 95% diện tích. Việc trồng điền thanh mô ở Bình Đà 1 trước đây rất yếu. Nhưng năm nay, chỉ trong 5 ngày hợp tác xã đã trồng xong trên toàn bộ diện tích lúa xuân. Khi gặt lúa xuân, trời nắng hạn khá gay gắt. Nhiều hợp tác xã đã có ruộng bị khô nẻ. Nhưng ở Bình Đà 1, nhờ tổ thủy nông hoạt động tốt, nên vẫn giữ được nước, không để ruộng bị mất lấm. Do gặt nhanh, cày bừa nhanh, nên hợp tác xã đã cấy xong mùa vào ngày 25 tháng 7. Những kết quả bước đầu đó đã xoá tan mọi nghi ngờ trước đây của một số cán bộ, đảng viên và xã viên.

Trước kết quả năng suất, lúa xuân đạt trên 5 tấn một hécta, cán bộ, đảng viên lại thấy chỉ tiêu 8,5 tấn lúa một hécta cả năm đã trở thành lạc hậu. Chi bộ lại bàn và điều chỉnh chỉ tiêu lên 10 tấn một hécta cả năm. Qua thực tế xây dựng và thực hiện kế hoạch vụ mùa, cán bộ, đảng viên và bà con xã viên ở Bình Đà 1 lại có thêm cơ sở để tin tưởng rằng: với trên 80% diện tích, được cấy giống lúa có năng suất cao, lại làm đúng kỹ thuật và kịp thời vụ, nên có thể đạt hơn 5 tấn một hécta trong một vụ. Do đó, đại hội xã viên đã quyết định tập trung mọi khả năng chăm bón để dành cho được 6 tấn một hécta trong vụ mùa này, đưa năng suất lúa của hợp tác xã cả năm nay lên 11 tấn một hécta.

Sản xuất lúa đã nhảy vọt, nhưng chăn nuôi chưa chuyển mạnh. Chi bộ nhận định rằng: nếu không đưa nhanh chăn nuôi lên cân đối với trồng trọt thì năng suất lúa sẽ bị đứng lại hoặc có thể bị tụt xuống, vì thiếu phân chuồng; mặt khác, khi đã có mức ăn bình quân 31,2kg lương thực một người trong một tháng, thì nhân dân sẽ yêu cầu phải có thịt. Và có tích cực phát triển đàn lợn thì hợp tác xã mới có thêm thịt bán cho Nhà nước. Vì vậy, qua tổng kết vụ đông - xuân và sơ kết làm mùa trong tháng 8 vừa qua, chi bộ quyết định: trước mắt phải coi đẩy mạnh chăn nuôi lợn là công tác trọng tâm. Hợp tác xã và gia đình xã viên phải phấn đấu đưa đàn lợn lên 1.200 con (tập thể sẽ nuôi 500 con, gia đình xã viên nuôi 700 con), bảo đảm mỗi hécta gieo trồng có bốn con lợn với 200kg thịt khi

xuất chuồng. Nghị quyết của chi bộ đề ra: phải phát động tư tưởng quần chúng, làm cho quần chúng thấy hết ý nghĩa cách mạng của việc chăn nuôi lợn, chăn nuôi không những để cải thiện bữa ăn của mình có nhiều thịt bán cho Nhà nước, mà còn có nhiều phân góp cho hợp tác xã để tiếp tục giành năng suất cao của cây trồng, nhất là lúa. Xã viên đã sôi nổi bàn bạc về vấn đề chăn nuôi của hợp tác xã. Đại hội xã viên quyết định: từ nay, xã viên coi việc chăn nuôi lợn của gia đình là một nghĩa vụ đối với Nhà nước và hợp tác xã. Hằng năm, hợp tác xã sẽ căn cứ vào khả năng của từng hộ mà giao nghĩa vụ đóng góp về thịt lợn và phân chuồng, Ai vượt kế hoạch đó thì được khen thưởng, ai không đạt kế hoạch thì phải phạt. Tùy theo mức bị hụt nhiều hay ít, người đó sẽ bị cắt bớt phần được chia trong số thịt 30% mà xã viên được hưởng do kết quả của chăn nuôi tập thể đưa lại. Nếu gia đình nào, vì lý do đặc biệt không nuôi được lợn, thì phải căn cứ vào số thóc được phân phối cho gia đình ăn mà bán cám cho hợp tác xã (tỷ lệ 12%) theo giá quy định của Nhà nước.

Hội nghị này cũng đề ra: trong năm 1971, hợp tác xã và gia đình xã viên sẽ cố gắng phấn đấu đạt trên 60 tấn thịt lợn xuất chuồng, để có thể bảo đảm cho một người trong hợp tác xã mỗi tháng bình quân được ăn một kg thịt lợn.

Qua tổng kết kinh nghiệm chăn nuôi của hợp tác xã và gia đình xã viên, chi bộ nhấn mạnh ba biện pháp cần tập trung giải quyết thật tốt là: giống, thức ăn và chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh. Về giống, nhanh chóng thay lợn lai theo phương pháp kinh tế nhất vào lợn ý pha. Về thức ăn, ngoài số lương thực dành cho chăn nuôi và cám, hợp tác xã sẽ tận dụng mặt nước ao hồ, ngòi để thả bèo dâu, bèo cái, rau muống, bảo đảm đủ thức ăn thô và tận dụng bờ ao, bờ ngòi trồng thêm cây có chất bột để làm thức ăn tinh. Đồng thời, giữ vững số diện tích trồng khoai lang, mặc dù vụ đông - xuân tới, hợp tác xã định sẽ trồng trên một chục héc ta khoai tây và su hào, vv... Về chăm sóc và phòng trừ dịch bệnh, củng cố mạng lưới thú y và tích cực vận động xã viên cho lợn ăn sống để đỡ tốn công, tốn chất đốt, nhằm hạ giá thành, làm cho chăn nuôi ngày càng thêm lãi. Chú ý đến những gia đình có khó khăn trong chăn nuôi, ban quản trị hợp tác xã bàn bạc và giúp

đỡ thiết thực từng nhà, bảo đảm hầu hết các gia đình đều có thể nuôi được lợn (trừ vài hộ chỉ có một người, lại già yếu, ốm đau, không thể chăn nuôi được).

Đến nay, phong trào chăn nuôi ở đây đã được phát động. Xã viên đang yêu cầu cung cấp nhiều lợn giống. Trong thời gian tới, đàn lợn có thể phát triển khá mạnh.

Đi đôi với việc phát triển trồng trọt và chăn nuôi, sản xuất thủ công nghiệp ở Bình-đà 1 cũng được đẩy lên khá mạnh.

Hợp tác xã nông nghiệp ở đây quản lý kinh doanh cả nông nghiệp và thủ công nghiệp. Khi nông nghiệp cần lao động, thủ công nghiệp giúp đỡ. Khi nông nghiệp ít việc, lại dồn lao động vào làm các nghề thủ công. Nghề làm pháo có nhiều khâu có thể dùng được cả lao động của trẻ em thay cho người lớn, nhất là trong dịp các cháu nghỉ hè.

Cái nút của vấn đề quản lý, tổ chức lao động mà hợp tác xã Bình-đà 1 đã bước đầu gỡ ra được là phấn đấu tăng năng suất lao động. Và cái đích phải đạt được là tăng thu nhập cho xã viên. Vì vậy, các đội sản xuất nông nghiệp không giữ lao động như trước nữa. Các ban chỉ huy đội sản xuất đều nắm được khối lượng công việc từng thời gian, yêu cầu lao động từng tháng; lại biết chia nhóm, khoán việc tương đối tốt, biết tổ chức chuyên môn hoá lao động các khâu cày cấy, gặt,... Hợp tác xã đã chú ý bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ thuật cho xã viên (tập huấn cấy, tập huấn cày, bừa, vv...), thường xuyên tổ chức thao diễn để động viên mạnh mẽ phong trào thi đua lao động. Tất cả những việc trên đây đã làm cho năng suất lao động tăng lên rõ rệt. Theo tính toán của ban quản trị hợp tác xã, chi phí cho một tạ lúa xuân năm nay hết 9,61 đồng và 5,4 ngày trời lao động, cho một héc ta đạt 5 tấn thóc, hết 461,26 đồng và 261 ngày trời lao động (chi phí cho một tạ thóc vụ đông - xuân năm 1968-1969 hết 12,20 đồng và 11 ngày trời lao động). Do tăng năng suất lao động, nên các đội sản xuất cơ bản của hợp tác xã không những không giữ lao động riêng cho trồng trọt, mà còn tích cực đưa lao động sang làm các ngành nghề khác, nhằm mở rộng sản xuất, bảo đảm chỉ tiêu thu nhập của xã viên.

Theo cách chỉ đạo nông nghiệp, chi bộ cũng rất chú ý chỉ đạo các đồng chí phụ trách ngành nghề đẩy phong trào thi đua, tổ chức các đợt thao diễn,... trong ngành sản xuất của mình.

Nhờ có cách làm ăn tốt như vậy, nên sản xuất nông nghiệp và các ngành nghề khác của Bình-đà 1 đã cùng phát triển với nhịp độ khá nhanh. Sản lượng pháo năm nay tăng nhiều so với năm 1969. Hiện nay chi bộ đang chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất thủ công nghiệp, không vì khó khăn về nguyên liệu, vật liệu mà để hụt chỉ tiêu phấn đấu đã đề ra.

Tóm lại, chi bộ Bình-đà I đã và đang lãnh đạo hợp tác xã phát triển khá mạnh cả lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng.

Do đâu mà chi bộ hợp tác xã Bình-đà 1 làm được những việc trên ?

1- Chi bộ Bình-đà 1, được sự giúp đỡ của cấp trên, đã quán triệt nội dung ba cuộc vận động và tinh thần bốn nghị quyết lớn của Trung ương Đảng về chống Mỹ, cứu nước, về kế hoạch Nhà nước năm 1970, về tăng cường chế độ làm chủ tập thể ở nông thôn, về nâng cao chất lượng đảng viên. Ngay từ những ngày mở đầu vụ sản xuất đông-xuân năm 1969-1970, chi bộ đã thực hiện theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương về nâng cao chất lượng đảng viên. Trước hết, chi bộ đã rà lại và xác định được nhiệm vụ chính trị cụ thể, kế hoạch sản xuất năm 1970 với tinh thần cách mạng tiến công cao, với ý định làm giàu, bằng cách đưa nông nghiệp tiến nhảy vọt. Chi bộ đã suy nghĩ, nghiên cứu, tìm ra những khả năng tiềm tàng về đất đai và con người của hợp tác xã, và cách phát huy những khả năng đó. Khi có những yếu tố mới xuất hiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, chi bộ lại rà lại kế hoạch bổ sung nhiệm vụ tăng thêm chỉ tiêu với tinh thần luôn luôn phấn đấu vươn lên.

Sau khi nhiệm vụ chính trị cụ thể của chi bộ và kế hoạch sản xuất của hợp tác xã đã được quyết định, từng đảng viên, theo yêu cầu và sự phân công của chi bộ, đã suy nghĩ tìm cách thực hiện bằng được nhiệm vụ chính trị và kế hoạch đó. Mỗi đảng viên đã thật sự ra sức tuyên truyền, vận động, tổ chức quần chúng hành động thực hiện nhiệm vụ chính trị cụ thể của chi bộ và kế hoạch sản xuất của

hợp tác xã, đồng thời gương mẫu trong công tác và lao động sản xuất, lôi cuốn quần chúng cùng làm. Hầu hết đảng viên ở hợp tác xã Bình-đà 1 đã thực hiện được ba yêu cầu nói trên. Vì vậy, năng lực lãnh đạo và chỉ đạo, sức chiến đấu của chi bộ và từng đảng viên đã được tăng lên rất nhiều. Nhiều nghị quyết của chi bộ đề ra rất phù hợp đường lối của Đảng, tình hình, đặc điểm của hợp tác xã và nguyện vọng của đông đảo quần chúng, nên đã tạo được sự nhất trí rất cao trong chi bộ. Quần chúng cũng rất tin tưởng vào sự lãnh đạo của chi bộ và hăng hái, thực hiện những nghị quyết của chi bộ. Chi bộ ở đây đã tạo ra được tình hình rất tốt là đảng viên với quần chúng gắn bó với nhau, 27 đảng viên đã quyết định chủ trương thì 700 xã viên cũng bàn và phấn đấu thực hiện; toàn thể đảng viên và xã viên đều nói một lời, làm một hướng.

2- Chi bộ Bình-đà 1 đã tin tưởng và biết cách phát động quần chúng củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất, tổ chức đời sống. Phong trào lao động sản xuất ở hợp tác xã này luôn luôn sôi nổi và vui vẻ như ngày hội.

Được như vậy, vì chi bộ đã biết đi sâu nắm được nguyện vọng của quần chúng và có chủ trương kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo đáp ứng đúng những yêu cầu, nguyện vọng chính đáng, tha thiết nhất của quần chúng. Chi bộ đã dành nhiều thì giờ xây dựng và thật sự mở rộng dân chủ, phát động quần chúng xây dựng ý định làm giàu của hợp tác xã và kế hoạch sản xuất năm 1970. Trong các chỉ tiêu phấn đấu của kế hoạch năm nay, chi bộ rất coi trọng những chỉ tiêu nhằm mang lại lợi ích nhiều hơn cho người lao động và gia đình xã viên. Và khi xã viên đã quyết tâm “làm lớn, ăn to” thì động viên được họ bỏ công sức ra làm một năm 300 ngày trời, mỗi ngày làm 8 giờ, và trong những lúc thời vụ khẩn trương có thể làm 10, 12 giờ để thực hiện bằng kỳ được kế hoạch sản xuất năm 1970.

Mỗi thắng lợi đạt được trong quá trình thực hiện kế hoạch làm cho cán bộ, đảng viên càng thêm tin tưởng vào vai trò và tinh thần cách mạng của quần chúng, đồng thời cũng củng cố thêm lòng tin của quần chúng vào sự lãnh đạo của chi bộ và cán bộ, đảng viên. Cán bộ, đảng viên và quần chúng ngày càng tin vào thắng lợi của kế hoạch năm 1970 của hợp tác xã. Lòng tin lẫn nhau của cán bộ,



đảng viên và xã viên đã tạo nên sức mạnh lớn của cả chi bộ và hợp tác xã. Sức mạnh này chính là nguồn động lực đưa sản xuất lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng của hợp tác xã Bình-đà 1 đã và đang có những bước tiến nhảy vọt trong năm 1970.

Bài học phát động quần chúng củng cố hợp tác xã, phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân của chi bộ Bình-đà 1 là một trong những bài học cụ thể rất quý báu đối với những ai đang muốn tìm ra cái chìa khoá để đưa nông nghiệp tiến nhảy vọt.

\*

Trên đây chúng tôi mới giới thiệu một số mặt tốt của chi bộ hợp tác xã Bình-đà 1. Nếu chi bộ này quyết tâm khắc phục một số khuyết điểm, nhược điểm như: còn có đảng viên yếu, lực lượng đảng viên còn mỏng, trình độ quản lý, nhất là quản lý tài chính của cán bộ, đảng viên còn thấp, vẫn còn hiện tượng “phóng điểm” ở các đội sản xuất, vv... thì chắc chắn phong trào quần chúng ở đây sẽ tiến lên những bước dài.